

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 9 - 2020

V/v Xin ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Quang Trân;

2. Ông Phạm Văn Ngộ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bảo Thanh Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện CM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tập - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án thụ lý số 45/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc "*Xin ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lưu Thị H, sinh năm 1978; (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn G, TTPT, huyện BT, tỉnh Bắc Kạn.

2. *Bị đơn:* Ông Hà Đức H (Tên gọi khác: Hà ĐH), sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn KR, xã ML, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, các tài liệu trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lưu Thị H trình bày:**

1. *Về hôn nhân và tình trạng hôn nhân:* Bà Lưu Thị H và ông Hà Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Phương Linh, huyện BT, tỉnh Bắc Kạn (nay là TTPT, huyện BT, tỉnh Bắc Kạn). Trong thời gian 01 năm đầu sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát, đánh nhau. Đến tháng 12 năm 2017 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân cuộc sống vợ chồng không hàn gắn được. Hai bên không còn

quan tâm đến nhau, mỗi người tự lo cho bản thân và cuộc sống của riêng mình. Nay bà Lưu Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn ông Hà Đức H.

2. *Về con chung*: Bà H và ông H1 có 01 con chung là Hà Đức L, sinh ngày 04/6/2013 (Con chung khoẻ mạnh, phát triển bình thường).

Trong quá trình giải quyết vụ án bà H nhất trí cho ông H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung Hà Đức L cho ông Hà Đức H định kỳ 1.500.000đ/tháng đến năm cháu L đủ 18 tuổi. Tuy nhiên sau đó bà H thay đổi ý kiến đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hà Đức L đến năm đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*:

- *Về tài sản chung*: Bà Lưu Thị H xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại đơn đề nghị, biên bản lấy lời khai và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, bị đơn ông Hà Đức H (Hà ĐH) trình bày:**

1. *Về quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân*: Ông Hà Đức H về cơ bản thống nhất với trình bày của bà Lưu Thị H. Ông H1 thừa nhận hai vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát. Mâu thuẫn trầm trọng khiến vợ chồng đã sống ly thân. Xác định tình cảm vợ chồng không còn ông H1 nhất trí ly hôn bà H.

2. *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Hà Đức L, sinh ngày 04/6/2013 (Con chung khoẻ mạnh, phát triển bình thường). Quá trình giải quyết vụ án ông H1 đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Hà Đức L đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Hà Đức H đề nghị bà Lưu Thị H cấp dưỡng nuôi con chung Hà Đức L cho ông Hà Đức H định kỳ 1.500.000đ/tháng đến năm cháu L đủ 18 tuổi.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*:

- *Về tài sản chung*: Ông Hà Đức H đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung khi ly hôn gồm:

+ 01 thửa đất ở và 01 ngôi nhà cấp 4 trên đất tại thôn G, TTPT, huyện BT, tỉnh Bắc Kạn. Ông H1 đề nghị được trích chia một phần giá trị ngôi nhà và đất ở.

+ Hệ thống nước sạch phục vụ gia đình; hệ thống điện sinh hoạt trong gia đình với giá trị 100.000.000đ. Ông H1 đề nghị bà H phải thanh toán cho ông H1 100.000.000đ trên.

- *Về nợ chung*: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thẩm tra viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng yêu cầu quy định. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là

quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CM theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xem xét quyết định:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị H. Bà Lưu Thị H được ly hôn ông Hà Đức H.

- *Về con chung*: Giao con chung Hà Đức L, sinh ngày 04/6/2013 cho bà Lưu Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung do người yêu cầu chia tài sản chung không nộp tạm ứng chi phí tố tụng theo quy định.

Về nợ chung: Không có nợ chung

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 buộc bà Lưu Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án theo quy định. Đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hòa giải giữa hai bên. Tuy nhiên buổi hoà giải không thành Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa bà Lưu Thị H và ông Hà Đức H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau 01 năm chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày. Mâu thuẫn diễn ra trong thời gian dài, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát. Đến tháng 12 năm 2017 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không hàn gắn được quan hệ hôn nhân.

Kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân tại thôn G, TTPT, tỉnh Bắc Kạn xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông H1 là có thật. Hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát đánh nhau khiến thôn xã phải can thiệp, giải quyết. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2017 đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để khẳng định rằng mâu thuẫn giữa bà H và ông H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Hà Đức L, sinh ngày 04/6/2013 (Con chung khoẻ mạnh và phát triển bình thường). Trong quá trình giải quyết vụ án bà H, ông H1 đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Hà Đức L đến năm con chung đủ 18 tuổi. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; ông H1 yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ 1.500.000đ/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét điều kiện nuôi con chung: Bà H, ông H1 đều là lao động tự do và không có thu nhập ổn định. Tuy nhiên, việc mua bán hàng hoá của bà Lưu Thị H cho thu nhập

thường xuyên hơn. Thực tế con chung Hà Đức L hiện nay đang chung sống với bà H được đã bà H tạo điều kiện ăn ở, chăm sóc và giáo dục tốt. Quá trình giải quyết vụ án cháu Hà Đức L có nguyện vọng ở với bà Lưu Thị H để được chăm sóc tốt nhất. Hội đồng xét thấy cần giao con chung Hà Đức L cho bà Lưu Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến năm đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lưu Thị H không yêu cầu ông Hà Đức H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] **Về tài sản chung:** Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết. Bị đơn yêu cầu Toà án chia tài sản chung gồm: 01 thửa đất ở và 01 ngôi nhà cấp 4 trên đất tại thôn G, TTPT, huyện BT, tỉnh Bắc Kạn. Hệ thống nước sạch phục vụ gia đình; hệ thống điện sinh hoạt trong gia đình với giá trị 100.000.000đ. Tuy nhiên nguyên đơn không nhất trí đây tài sản chung và giá trị tài sản chung. Toà án đã xác minh thu thập chứng cứ xác định căn nhà và thửa đất trên nguyên đơn đã có trước khi kết hôn với bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn có yêu cầu tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Toà án nhân dân huyện CM đã thông báo yêu cầu bị đơn nộp tạm ứng chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật tuy nhiên bị đơn không thực hiện và không nêu lý do cho việc không nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng. Bị đơn cũng không cung cấp các tài liệu liên quan đến yêu cầu chia tài sản chung. Hội đồng xét xử xét thấy cần đình chỉ không xem xét, giải quyết yêu cầu tài sản chung của ông Hà Đức H. Ông H1 có quyền khởi kiện lại yêu cầu chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

[5] **Về nợ chung:** Bà H, ông H1 đều xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Lưu Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Lưu Thị H. Bà Lưu Thị H được ly hôn ông Hà Đức H.

2. Về con chung: Giao con chung Hà Đức L, sinh ngày 04/6/2013 cho bà Lưu Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lưu Thị H không yêu cầu ông Hà Đức H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Nguyên đơn Lưu Thị H không giải quyết yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bị đơn Hà Đức H yêu cầu chia tài sản chung nhưng không nộp tạm ứng chi phí tố tụng nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bị đơn. Bị đơn Hà Đức H có quyền khởi kiện lại yêu cầu chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

- Về nợ chung: Không có nợ chung.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lưu Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002127, quyền số 43 ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự huyện CM.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn Lưu Thị H; vắng mặt bị đơn Hà Đức H. Báo cho biết: Nguyên đơn Lưu Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Hà Đức H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện CM;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS huyện CM;
- UBND TTPT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hiền